Contents

[1. Dịch vụ DNS – BIND & DNS tools (dig, nslookup) 2](#_Toc73306298)

[2. Xây dựng DNS nội bộ với BIND 3](#_Toc73306299)

[3. Kết nối DNS trên Internet 4](#_Toc73306300)

[3.1. Cấu hình DNS “mydomain.vn” 4](#_Toc73306301)

[3.2. Cấu hình DNS “vn” 4](#_Toc73306302)

[3.3. Cấu hình DNS hỗ trợ các zone bên ngoài 6](#_Toc73306303)

[4. Master & Slave DNS 6](#_Toc73306304)

[4.1. Cấu hình máy chủ DNS master & slave 6](#_Toc73306305)

[4.2. Kiểm tra vận hành hệ thống 7](#_Toc73306306)

[6. Thiết lập hệ thống email cho một domain 8](#_Toc73306307)

[6.1. Cấu hình Email server Postfix 8](#_Toc73306308)

[6.2. Cài đặt Email client mail hoặc mutt 8](#_Toc73306309)

[6.3. Vận hành kiểm tra hệ thống 8](#_Toc73306310)

[6.4. Sử dụng các bí danh 9](#_Toc73306311)

[7. Thiết lập hệ thống email giữa hai domain 10](#_Toc73306312)

[7.1. Kiểm tra hệ thống hàng đợi mail 10](#_Toc73306313)

[7.2. Kết nối với hệ thống DNS 11](#_Toc73306314)

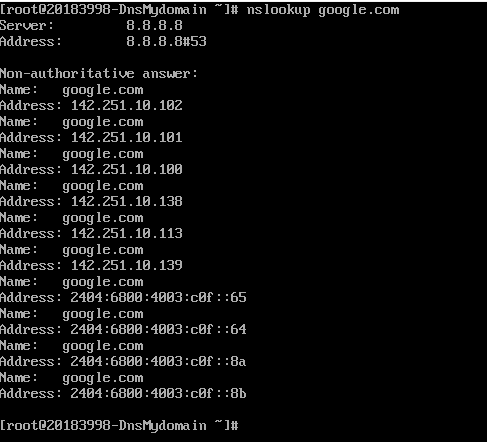
[7.3. Kiểm tra vận hành hệ thống 11](#_Toc73306315)

[8. Thiết lập dịch vụ web 12](#_Toc73306316)

# 1. Dịch vụ DNS – BIND & DNS tools (dig, nslookup)

- Cài đặt BIND: **yum install bind bind-utils**

- Sử dụng lệnh nslookup



# 2. Xây dựng DNS nội bộ với BIND

- Cấu hình máy chủ BIND

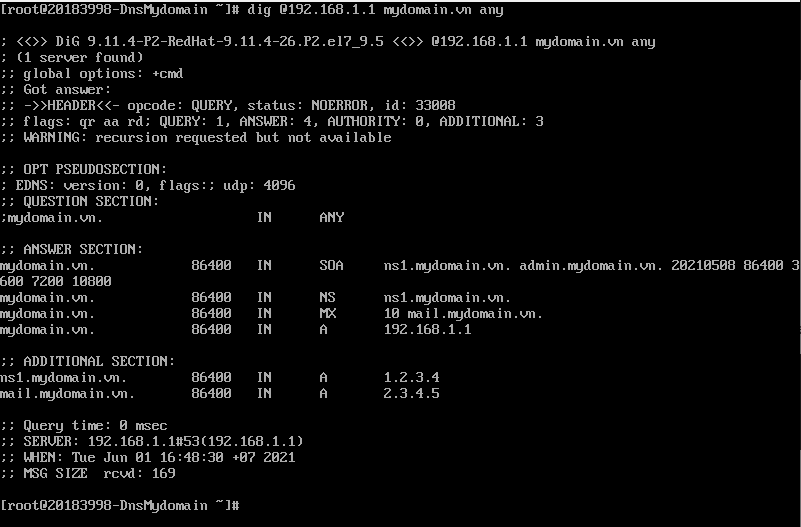
+ Cấu hình **nano /etc/named.conf** như hướng dẫn

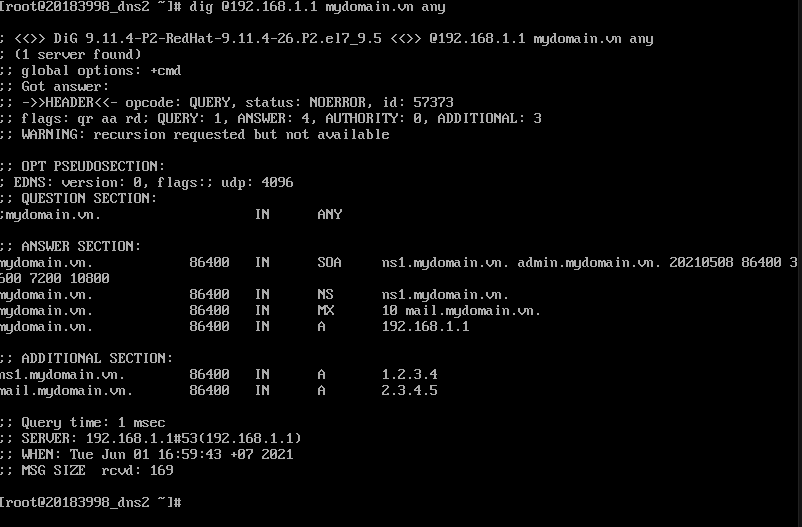
+ Cấu hình **nano /var/named/named.empty**

**Text

Description automatically generated**

- Kiểm tra hoạt động của DNS server:





# 3. Kết nối DNS trên Internet

## 3.1. Cấu hình DNS “mydomain.vn”

- Bổ sung khai báo zone “vn” vào file /etc/named.conf

Text

Description automatically generated



## 3.2. Cấu hình DNS “vn”

- Cấu hình file /var/named/named.vn

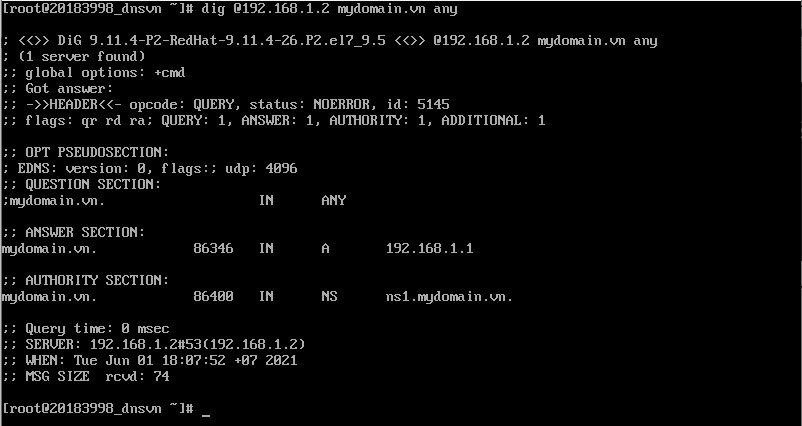
Text

Description automatically generated

- Kiểm tra máy dnsvn:



- Kiểm tra máy chủ “vn” đã có thể trả lòi các câu truy vấn tên miền con “mydomain.vn”



## 3.3. Cấu hình DNS hỗ trợ các zone bên ngoài

- Cấu hình file named.conf máy chủ “vn”

Text

Description automatically generated

# 4. Master & Slave DNS

## 4.1. Cấu hình máy chủ DNS master & slave

- Cập nhật file cấu hình /etc/named.conf của máy chủ edu.vn

Text

Description automatically generated

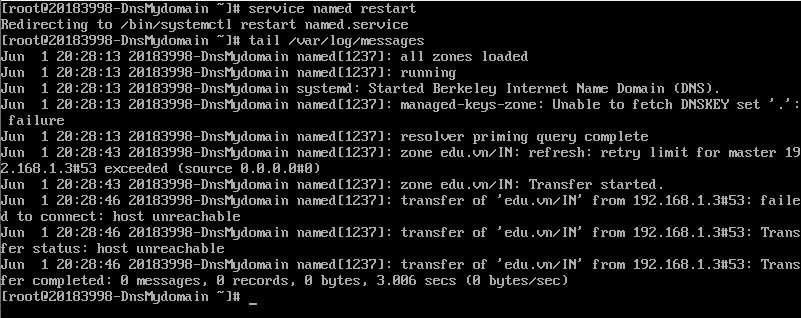
- Trên máy chủ mydomain.vn, cập nhật lại file /etc/named.conf

Text

Description automatically generated

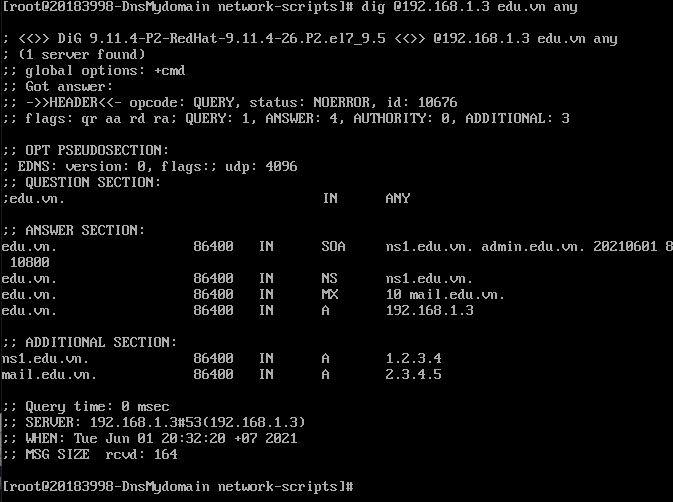
## 4.2. Kiểm tra vận hành hệ thống

- Khởi động lại service DNS trên máy chủ edu.vn mydomain.vn. Kiểm tra log thấy xuất hiện thông báo chuyển dữ liệu thành công

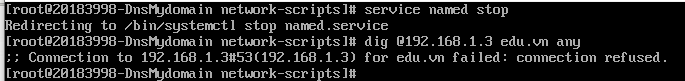


- Tắt dịch vụ DNS trên máy edu.vn **service named stop**

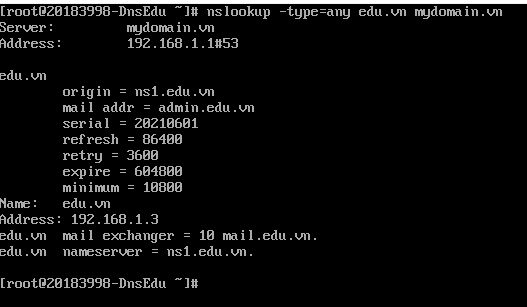
**Trước khi tắt:**

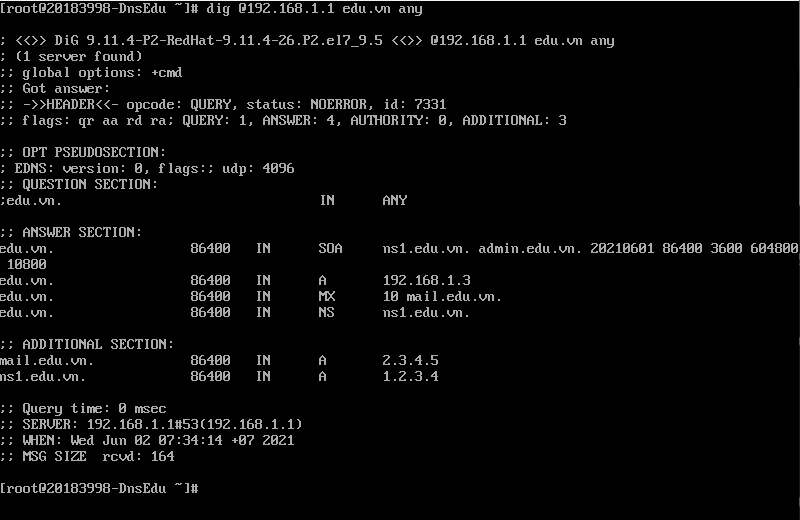
****

**Sau khi tắt:**

****

- Truy vấn dữ liệu zone “edu.vn” đến máy chủ slave mydomain.vn





# 6. Thiết lập hệ thống email cho một domain

## 6.1. Cấu hình Email server Postfix

- Thiết lập tên hostname



- Thiết lập domain được Postfix cung cấp dịch vụ



- Thiết lập tên miền tự động gắn vào địa chỉ email



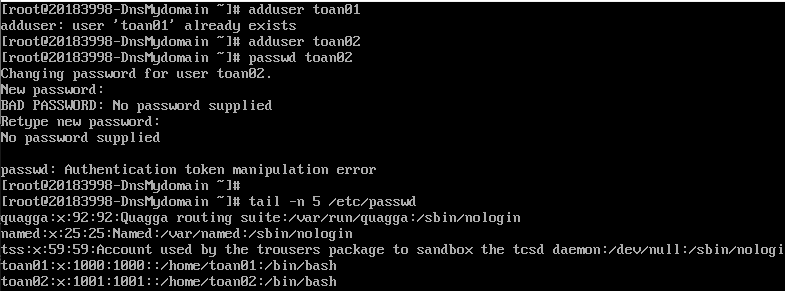
## 6.2. Cài đặt Email client mail hoặc mutt

- **yum install mail mutt**

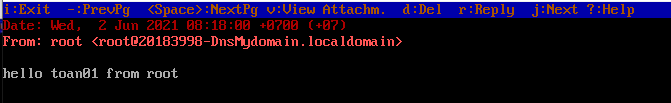
## 6.3. Vận hành kiểm tra hệ thống

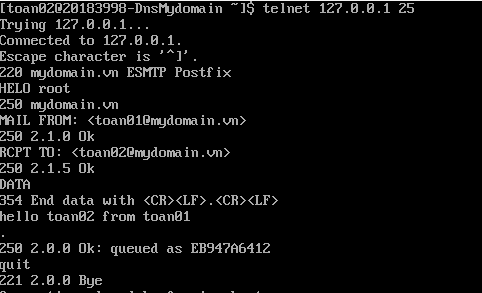
- Khởi động lại dịch vụ mail: **service postfix restart**

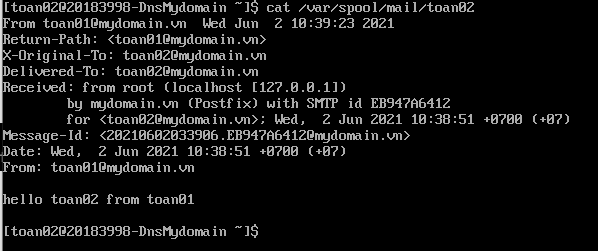
- Tạo một số user trong hệ thống

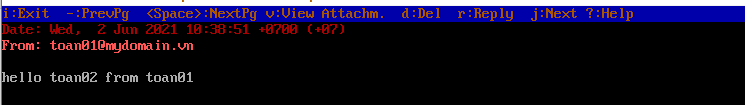


- Sử dụng mutt để gửi nhận mail giữa root, ta01, ta02:

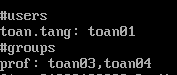




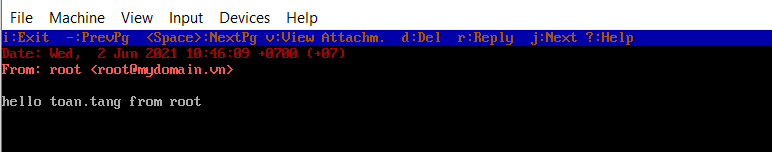




## 6.4. Sử dụng các bí danh



- Gửi mail từ root đến ta01

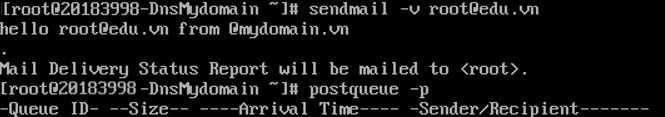


# 7. Thiết lập hệ thống email giữa hai domain

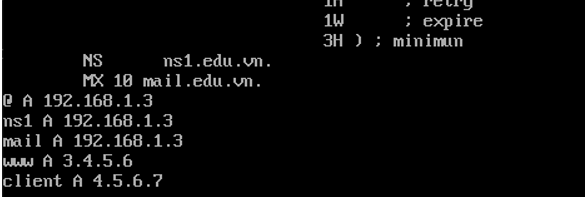
- Cấu hình máy chủ mail.edu.vn tương tự phần 6

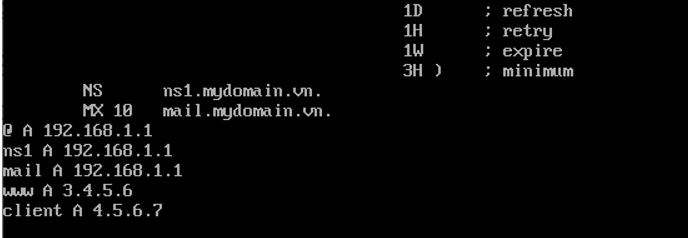
## 7.1. Kiểm tra hệ thống hàng đợi mail

- Gửi mail từ [root@mydomain.vn](mailto:root@mydomain.vn) đến [root@edu.vn](mailto:root@edu.vn)



## 7.2. Kết nối với hệ thống DNS





## 7.3. Kiểm tra vận hành hệ thống



- Sửa lại *inet\_interfaces* trong file /etc/postfix/main.cf

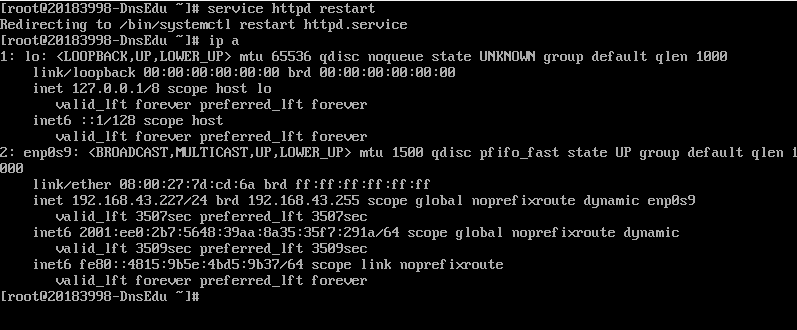


- Kết quả

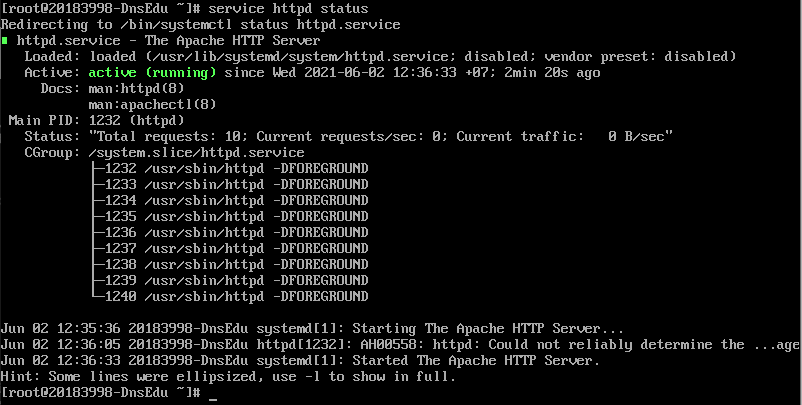
Text

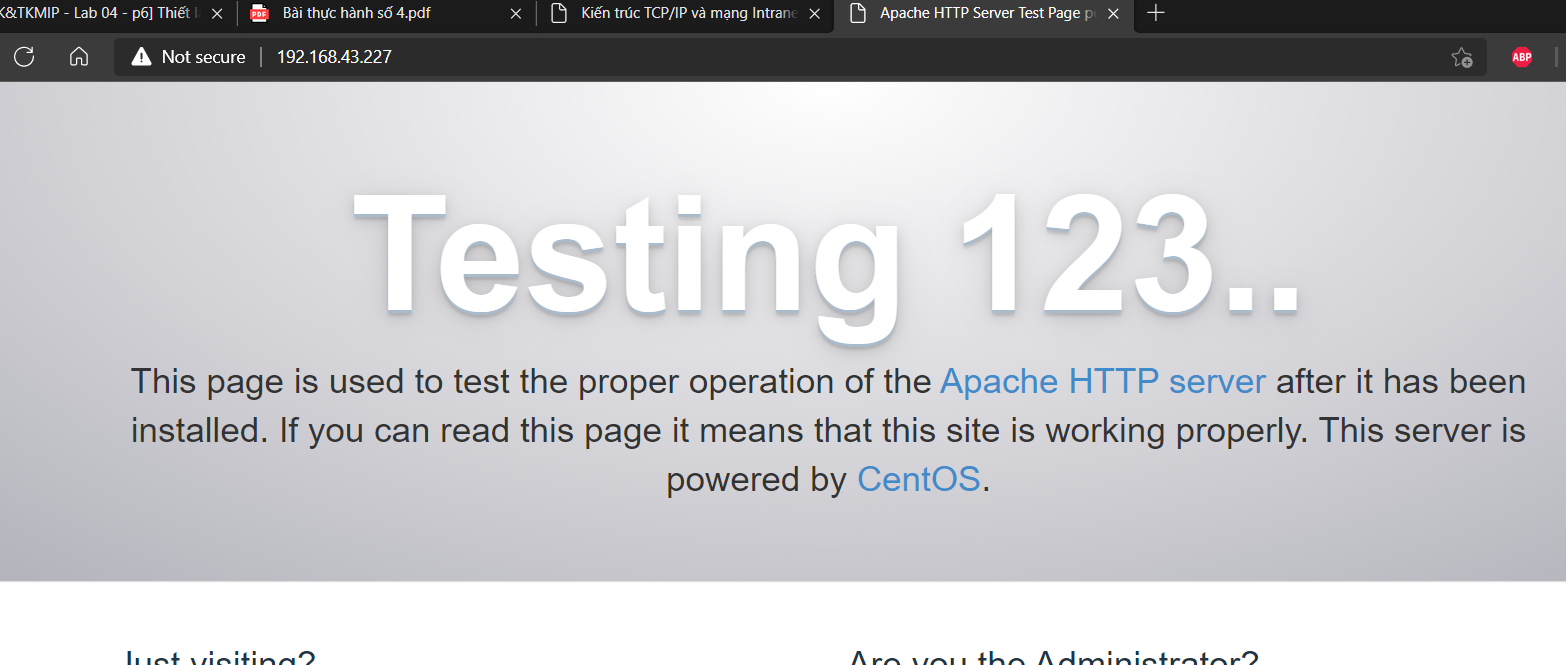
Description automatically generated

# 8. Thiết lập dịch vụ web

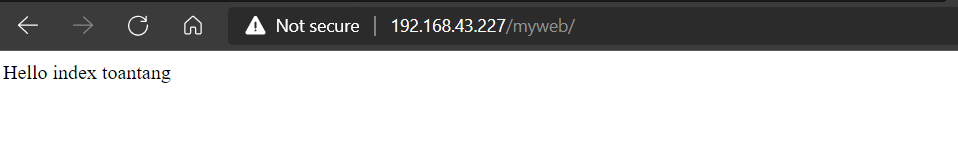


- Cài httpd và khởi động dịch vụ

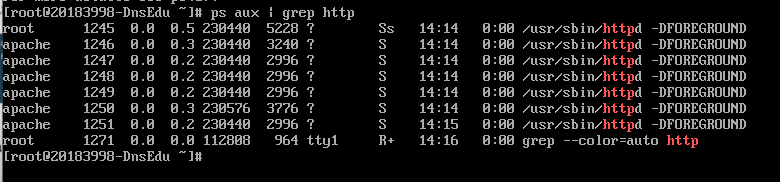




- Chuẩn bị dữ liệu Web trong DocumentRoot

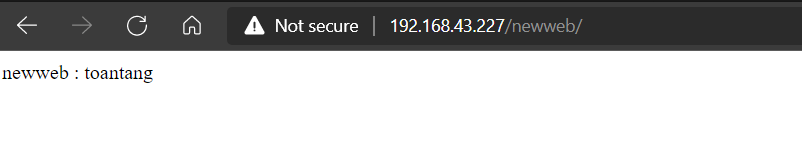


- Sử dụng phương pháp URL mapping

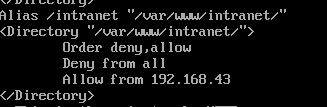


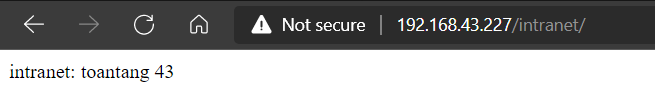
Text

Description automatically generated



- Thiết lập vùng Intranet trên Website





- Nếu sửa lại allow from thành dải địa chỉ khác

